

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 193/KH-SGD&ĐT ngày 09/02/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên: “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng Sở Giáo dục & Đào tạo năm 2021”,

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phối hợp triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo môi trường thuận lợi để người dân và doanh nghiệp phát triển kinh tế số.

b) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT đáp ứng triển khai ứng dụng và phát triển CNTT; đẩy mạnh phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung, CSDL chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2021-2025.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Đảm bảo 100% công chức trong cơ quan được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- 100% đơn vị giáo dục kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Phòng Giáo dục và Đào tạo sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành có tích hợp chữ ký số chuyên dùng phục vụ xử lý công việc.

- 100% cán bộ, công chức Phòng được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh trong hoạt động công vụ.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cổng thông tin của Phòng và các đơn vị giáo dục cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

e) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Phòng Giáo dục và Đào tạo và 100% các đơn vị trường học có cán bộ phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin.

- 100% cán bộ, công chức chuyên trách CNTT, an toàn thông tin được đào tạo, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về ứng dụng CNTT gắn với cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, đảng viên, học sinh từ cấp trung học cơ sở trở lên trên địa bàn huyện.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng cơ chế, chính sách và công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tham gia thực hiện đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị giáo dục trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, giảng dạy, thi, kiểm tra đánh giá.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

a) Tập trung chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức nghiêm túc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử như: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ.

b) Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm Văn bản và điều hành theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng qua mạng và trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định đúng quy định.

d) Tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu vào các hệ thống thông tin, CSDL ngành giáo dục và đào tạo, hệ thống thông tin quản lý giáo dục Hưng Yên

và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành khác đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, Công dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin khác có liên quan.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Cổng thông tin điện tử Phòng GD&ĐT và các cổng/trang thông tin điện tử thành viên của các nhà trường thực hiện công khai, cập nhật thông tin thường xuyên, đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

b) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong đó tập trung ưu tiên vào các dịch vụ công phổ biến, có số lượng hồ sơ phát sinh được tiếp nhận giải quyết nhiều.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

Thường xuyên rà soát, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị, máy tính cũ hỏng, lạc hậu cho cán bộ, công chức; nâng cấp băng thông, tốc độ kết nối Internet băng rộng tại cơ quan Phòng GD&ĐT và các nhà trường trên địa bàn huyện đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT.

5. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

a) Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan Phòng GD&ĐT; thiết lập, cấu hình các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng trên thiết bị an toàn bảo mật, an toàn dữ liệu, cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền trên máy tính.

b) Tăng cường hoạt động kiểm tra, đánh giá và rà soát về an toàn, an ninh thông tin tại cơ quan, đơn vị trực thuộc. Phối hợp thực hiện đánh giá, phân loại, xác định cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với cán bộ, công chức, viên chức; bồi dưỡng kỹ năng về cách phòng, chống mã độc và các nguy cơ tấn công, lây nhiễm mã độc mất an toàn thông tin.

6. Phát triển nguồn nhân lực và công tác thông tin, tuyên truyền

a) Bố trí, sắp xếp cán bộ có trình độ chuyên ngành công nghệ thông tin phụ trách quản lý lĩnh vực công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị. Cử cán bộ thường xuyên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ về CNTT để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Cử cán bộ tham gia đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT, kỹ năng, xử lý sự cố an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT; chuyển đổi số...

c) Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị trường học nhằm cung cấp các kỹ năng cần thiết, khai thác sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân để nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả mạng lại trong việc ứng dụng CNTT, thay đổi thói quen trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến góp phần phát triển Chính quyền điện tử.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Danh mục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

Tham gia đóng góp ý kiến với cơ quan chức năng hoàn thiện, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Giải pháp tài chính

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch chủ yếu từ ngân sách nhà nước để đầu tư cho phát triển, ứng dụng và đào tạo nguồn nhân lực CNTT cho cơ quan; huy động nguồn vốn hỗ trợ và nguồn vốn tài trợ khác.

b) Các nhà trường quan tâm, ưu tiên bố trí phân bổ kinh phí được cấp để triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong trường học.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

Đẩy mạnh hoạt động phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trong hoạt động của cơ quan Phòng GD&ĐT; ứng dụng CNTT kết hợp với việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO; đánh giá, xếp hạng đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức cùng với công tác bình xét thi đua, khen thưởng, đánh giá chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

4. Giải pháp triển khai

Triển khai dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, trường học phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ theo hướng tập trung, tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh. Khi triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT phải đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác.

5. Giải pháp tổ chức, điều hành

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng CNTT.

b) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải quyết tâm, tập trung quán triệt chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị mình nhằm thay đổi lề lối, thói quen làm việc cũ.

c) Tiếp tục kiện toàn bộ phận chuyên trách, phụ trách CNTT tại cơ quan,

đơn vị trường học; phân công bố trí một đồng chí lãnh đạo và cán bộ chuyên trách CNTT có năng lực, trình độ chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng CNTT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn Ngân sách cấp và các nguồn kinh phí khác. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận CNTT Phòng GD&ĐT

a) Hướng dẫn các đơn vị, trường học triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra.

b) Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

d) Tham mưu lãnh đạo Phòng bố trí kinh phí ngân sách thực hiện Kế hoạch.

2. Các bộ phận chuyên môn, bộ phận Thi đua- Khen thưởng

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị, trường học trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử.

b) Đưa tiêu chí ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị trường học để đánh giá thi đua, khen thưởng của đơn vị.

3. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, Trường Tiểu học và THCS Phụng Công

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua bộ phận CNTT) trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Căn cứ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, chủ động xây dựng Kế hoạch riêng tại đơn vị, tổ chức thực hiện theo quy định, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo Phòng GD&ĐT để phối hợp xử lý. ✓

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hưng Yên;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS trong huyện;
- Cổng TTĐT Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, CNTT. ✓



Đào Thị Bích Ngọc



DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2021
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày 18/02/2021 của Phòng GDĐT)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
1	Duy trì hoạt động Công thông tin điện tử của các cơ quan, trường học trên địa bàn huyện; Cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục	Phòng GDĐT, các đơn vị trường học	
2	Duy trì, thiết bị hội nghị trực tuyến; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	Phòng GDĐT	
3	Đào tạo tập huấn sử dụng các ứng dụng CNTT dùng chung phục vụ xử lý công việc	Phòng GDĐT	Các đơn vị giáo dục

2